

Nhiệm vụ lịch sử của Dự Án Chính Trị Tập Hợp Đa Nguyên mà các bạn gởi cho anh em là một tóm tắt rất đầy đủ và gọn gàng về vấn đề thay đổi xã hội

Chúng ta đều đồng ý về nhu cầu "*phải xét lại toàn bộ các giá trị và tập quán, phải đổi mới hoàn toàn cách suy nghĩ và tổ chức xã hội*". Tôi đã có góp một số ý kiến về vấn đề này, và sẽ cố gắng đóng góp thêm nữa, vì vấn đề rộng lớn, phức tạp, cần suy ngẫm nhiều. Lần này tôi chỉ muốn đưa ra một số nhận định giới hạn.

Một khi đã chấp nhận thay đổi là cần, lại phải trả lời một số câu hỏi căn bản khác :

1. Thay đổi gì, nhiều ít, đến mức nào ?
2. Làm sao thay đổi ?
3. Ai làm việc đó ?
4. Sẽ gặp những trở ngại, khó khăn gì ?
5. Làm sao vượt qua những trở ngại đó ?

Những câu hỏi trên đây có vẻ giản dị, nhưng thực ra là những câu hỏi rất khó, phức tạp, sâu rộng. Nó tùy thuộc rất nhiều yếu tố. Trả lời dứt khoát những câu hỏi đó là một việc đòi hỏi rất nhiều suy nghĩ, cân nhắc, để những giải pháp đưa ra có thể được nhiều người chấp nhận, một điều rất khó vì ảnh hưởng rất nặng của di sản văn hóa : những người chống đối hay cưỡng lại thay đổi không phải chỉ thuộc đại đa số dân chúng thường có xu hướng bảo thủ nặng vì kiến thức ít, thành kiến nhiều, và ít được tiếp xúc với thế giới bên ngoài ; họ còn là những người có trình độ học vấn cao, được tiếp xúc nhiều với thế giới, nhưng lại rất hăng trong việc chống thay đổi vì nhiều lý do : vì sợ dân tộc Việt Nam "mất gốc", vì muốn "bảo tồn văn hóa cổ truyền", hay vì muốn tiếp tục một cuộc đời bình thản, không mệt trí, không mệt xác...

Muốn giải pháp đúng, phân tích phải đúng. Về điểm này, hôm nay tôi xin đưa ra vài nhận xét về ba nhận định thường được thấy trong hầu hết các bài viết về Việt Nam. Những nhận định đó được lặp lại trong đoạn đầu của "*Phần I trong Dự Án Chính Trị Dân Chủ Đa Nguyên - Thành Công Thế Kỷ 21*" (trang 5) như đã dẫn trên : "*Với một dân số đông đảo, những con người cần mẫn và một địa lý thuận lợi, Việt Nam có tiềm năng của một nước lớn và giàu mạnh, giữ một địa vị quan trọng trên thế giới, về vang cho dân tộc và có ích cho loài người. Mặc dầu vậy hiện nay chúng ta chỉ là một trong những nước nghèo và lạc hậu nhất thế giới. [...] Những chênh lệch về trình độ phát triển và mức sống của các dân tộc là hậu quả của điều kiện địa lý, tài nguyên thiên nhiên và cách tổ chức xã hội. Trong những yếu tố đó, tổ chức xã hội có tầm quan trọng vượt hẳn*". Nói tóm lại, số dĩ nước Việt Nam vẫn còn nghèo và lạc hậu là vì cách tổ chức xã hội Việt Nam chúng ta tồi dở.

Nhận định trên đây, cũng như những nhận định tương tự mà ta thường nghe dưới nhiều hình thức - "dân Việt Nam thông minh, cần cù, hiếu học... nước Việt Nam tài nguyên

phong phú..." - biểu hiện ý chí đề cao tinh thần tự hào dân tộc. Nhưng những lập luận này không đúng, và tệ hại hơn, chúng có tác động cản trở sự tiến bộ vì gây ra tinh thần tự mãn, không cố gắng đi tới.

Dân số đông đảo. Yếu tố này cũng không hẳn là một yếu tố thuận lợi. Nó tùy thuộc địa lý có thuận lợi hay không. Địa lý có hai khía cạnh :

1. Kinh tế : vị trí, tài nguyên và khí hậu ;
2. Chính trị, an ninh : trong trường hợp Việt Nam nó lại là một yếu tố ngăn cản phát triển dưới cả hai khía cạnh.

Thật ra dân số đông đảo chỉ là một yếu tố thuận lợi nếu quốc gia đông dân đó có một diện tích rộng lớn, có nhiều sông ngòi cung cấp nước canh tác và một khí hậu tốt, nghĩa là mưa nắng đều hòa, không hàn quá, không nhiệt quá. Về tài nguyên thiên nhiên, phải có nhiều quặng mỏ tốt, sản lượng cao. Lại nữa, dân chúng đông đảo đó phải có trình độ văn hóa cao, đặc biệt là về kỹ thuật chuyên môn, và tinh thần công dân mạnh, hiểu sự quan trọng của tổ chức, đặc biệt là chấp nhận kỷ luật tổ chức.

Đến nay, Việt Nam vẫn chưa hội đủ những điều kiện vừa nói. Diện tích đất đai canh tác không nhiều. Đồng bằng sông Hồng Hà tại miền Bắc thì quá chật hẹp, dân chúng thiếu đất cày, sống chen chúc, môi trường sống ngày càng tệ hơn. Đồng bằng miền Trung là một dãy thung lũng hẹp, bị ép giữa Thái Bình Dương và dãy núi Trường Sơn, đất đai cằn cỗi và kém phì nhiêu, thổ sản cũng không có gì đáng kể. Trên dãy đất nghèo hẹp đó dân chúng sống chen chúc, nghèo khổ còn hơn cả miền Bắc nhiều lần. Chỉ có miền Nam là ruộng đất phì nhiêu, rộng lớn, sông lạch nhiều, nhưng phải siêng năng chăm sóc vì trên một số vùng đất ruộng bị nhiễm phèn, phải rửa nước thường xuyên. Nguồn nước chính là sông Mê Kông, nhưng nay đang bị một nguy cơ lớn là Trung Quốc và Thái Lan xây dựng đập ngăn nước bừa bãi để lấy nước tưới đất của họ. Đây là một nguy cơ lớn cho miền Nam : vì thiếu nước canh tác, đồng ruộng sẽ bị phèn hóa.

Gần đây Việt Nam, nhất là ngoài khơi bờ biển miền Nam, có mỏ dầu hỏa. Tuy là một nguồn lợi quan trọng, nhưng sản lượng không đủ lớn để Việt Nam được liệt vào hàng những quốc gia sản xuất dầu hỏa lớn trên thế giới, như Saudi Arabia, Iran, Iraq, Kuwait, Venezuela, Nigeria...

Về trình độ văn hóa, người Việt có tiếng sáng trí, hiếu học, cần mẫn. Có nhiều người đỗ đạt cao, không kém gì người phương Tây. Nhưng phần đông vẫn chưa thoát ly được ảnh hưởng của di sản văn hóa cổ truyền : chỉ học thuộc lòng những gì đã có sẵn, thiếu óc tò mò, đặt nghi vấn, phát minh, tìm tòi cái mới. Tuy có cần mẫn nhưng chỉ nhắm mục tiêu tiến thân cá nhân, thay vì chú tâm vào việc cải thiện số phận chung của tập thể.

Như tài liệu nhấn mạnh : Việt Nam vẫn nghèo và lạc hậu bởi vì "cách tổ chức xã hội của Việt Nam chúng ta

Dự Án Chính Trị Thành Công Thế Kỷ 21, năm 2001, của Tập Hợp Dân Chủ Đa Nguyên nhận định : *"Một thực tại hiển nhiên là đảng và nhà nước cộng sản dù ngoan cố và thủ đoạn đến đâu cũng không kháng cự được trào lưu tiến hóa chung của thế giới và nhất là những tiến bộ về truyền thông. Chế độ ngày càng phải miễn cưỡng mở cửa ra thế giới, bình thường hóa quan hệ ngoại giao và thương mại với mọi quốc gia, hội nhập dần dần vào sinh hoạt quốc tế. Lượng thông tin giữa Việt Nam và thế giới sẽ tiếp tục gia tăng nhanh chóng, mọi bức tường ngăn chặn, kể cả những bức tường lửa trên hệ Internet, sẽ đều trở thành ngõ ngách và vô vọng".*

Bất kể các văn kiện của các kỳ đại hội luôn khẳng định sự trung thành với kim chỉ nam Mác-Lê Nin, trên thực tế chính sách của đảng và nhà nước cộng sản đã không thể duy trì được thế đối đầu và cô lập của thời kỳ lưỡng cực.

Giữa một thế giới đang gia tăng trao đổi với tốc độ chóng mặt, chủ trương cô lập và đối đầu là tiền đề của sự sụp đổ bất chợt mà nhà cầm quyền độc tài nào cũng ý thức được. Sự hội nhập mà đảng cộng sản phải chấp nhận tự trong chiều sâu đã hàm chứa sự hiện hữu bất buộc của các tiếng nói đối lập.

đở". Có những quốc gia có điều kiện địa lý ít thuận lợi như Nhật Bản, Hòa Lan, Thụy Sĩ, Nam Hàn, Đài Loan, Singapore... nhưng giàu mạnh hơn Việt Nam vì dân tộc họ có văn hóa và có một tổ chức xã hội thích hợp để phát triển.

Về chính trị-an ninh, nghĩa là địa lý chính trị, thì tình trạng cũng chẳng thuận lợi gì hơn. Việt Nam tương đối là một nước nhỏ nằm cạnh một nước lớn là Trung Quốc : diện tích Việt Nam bằng 3,4% diện tích của Trung Quốc (329.560 km² và 9.596.960 km²), dân số bằng 6,5 % của Trung Quốc (80 triệu và 1.219 triệu). Thêm vào đó Việt Nam lại có một ranh giới chung với Trung Quốc dài 1.150 km, cho nên thường xuyên bị Trung Quốc áp đảo về an ninh. Chính vì thế một phần lớn lịch sử của Việt Nam là đương đầu với nguy cơ xâm lăng, thôn tính của nước láng giềng phương Bắc này. Nếu là một hòn đảo hay quần đảo như Đài Loan, Phi Luật Tân, Nam Dương, hay chỉ là một bán đảo ở xa Trung Quốc như Mã Lai, thì người Việt Nam đã không phải mất nhiều thì giờ, tâm trí, tài nguyên để củng cố vị thế địa lý chính trị bất lợi này gây ra.

Chúng ta cần thẳng thắn nhìn nhận những điều kiện dân số, địa lý không thuận lợi trên đây để ý thức rằng trong công cuộc phát triển đất nước, khi gặp những chướng ngại lớn do thiên nhiên hay con người gây ra, chúng ta phải biết khiếm tốn và làm những cố gắng phi thường để vượt qua những trở ngại lớn đó. Tự ti mặc cảm hay tự cao tự đại không giúp chúng ta đi xa hơn hay vượt qua những khó khăn trước mắt. Nhưng muốn làm những cố gắng phi

Cường độ của các tiếng nói đối lập đòi dân chủ tỷ lệ thuận với sự hội nhập của chế độ cộng sản vào cuộc chơi toàn cầu.

Truyền thông hiện đại do vậy là một bất buộc cho quá trình hội nhập. Đó cũng chính là một công cụ hữu hiệu cần được khai dụng tối đa của phe dân chủ.

Dù muốn dù không đảng cộng sản đã khởi động diễn tiến hòa bình.

Phương hướng tiếp cận

Dự Án Chính Trị Thành Công Thế Kỷ 21 nói tiếp : *"Người Việt hải ngoại ngày càng ý thức rằng họ vừa có vai trò của một đội tiền phong đắc lực trên mặt trận quốc tế vận vừa có tiềm năng của một hậu phương an toàn và hùng mạnh, cung cấp đầy đủ nguồn tài chính, thông tin, ý kiến và lý luận cho mặt trận quốc nội. Ý thức rằng một kết hợp dân chủ trong nước-ngoài nước có thể đánh bại đảng cộng sản dễ dàng đang càng ngày càng rõ rệt, và khi nó đã rõ rệt thì chế độ cộng sản sẽ bất buộc phải chấp nhận tiến trình dân chủ hóa để tránh sụp đổ trong thảm khốc".*

Cộng đồng người Việt hải ngoại được hình thành và phát triển trong môi trường tự do, sự năng động của thực

thường đó, chúng ta phải đồng ý với nhau về một tổ chức xã hội thích hợp.

Tập Hợp Đa Nguyên đã đặt vấn đề rất đúng khi nêu lên nhu cầu nhận diện những vấn đề căn bản của đất nước. Đó là xét lại triệt để và thẳng thắn hiện tại lẫn quá khứ của Việt Nam, cùng nghiên cứu kỹ kinh nghiệm của các nước đã thành công trong công cuộc hiện đại hóa, đặc biệt là làm nổi bật tầm quan trọng của yếu tố tổ chức xã hội trong công cuộc phát triển.

"Tổ chức xã hội tốt hay xấu, khéo hay vụng, có thể thay đổi hoàn toàn số phận của một dân tộc... tổ chức xã hội rõ ràng là chìa khoá của tiến bộ, là yếu tố quyết định chỗ đứng và sự vinh nhục của các dân tộc. Nhưng tổ chức xã hội không thể có bằng sự áp đặt máy móc một khuôn mẫu mà phải được hình thành sau một quá trình trao đổi, do sự gặp gỡ giữa trí tuệ và những thực tại lịch sử, địa lý, văn hóa, đạo đức của mỗi dân tộc. Muốn thay đổi tổ chức xã hội, trước hết phải thay đổi những giá trị nền tảng của xã hội".

Đó là một sự thật mà, ngày nay, những người còn ưu tư đến sự sống còn của Việt Nam phải rút ra một bài học dứt khoát là phải từ bỏ tâm lý nóng vội, từ bỏ óc độc quyền lẽ phải, chế ngự lòng đam mê để đối thoại và thỏa hiệp với nhau trong tinh thần tương kính. Thái độ lương thiện và xây dựng này xuất phát từ nhận thức rằng mọi người Việt Nam dù ở bất cứ nơi đâu đều ràng buộc với nhau trong một thân phận chung : thân phận Việt Nam.

Tôn Thất Thiệp (Ottawa, tháng 9, 2006)